

Yên Sơn, ngày 16 tháng 7 năm 2019

Số: 207/2019/QĐST- HNGĐ

**Q ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 195/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Con Voi, xã N, huyện Y, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc Q, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Con Voi, xã N, huyện Y, tỉnh T.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 116 và điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

Q ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khắc Tiến Đ, sinh ngày 02/01/2006 và cháu Nguyễn Quang D, sinh ngày 21/9/2008 cho anh Nguyễn Khắc Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Nguyễn Quang D mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2019 đến khi cháu D đủ 18 tuổi, chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

"Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản

1 điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự”.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Khắc Q và chị Nguyễn Thị T không có tài sản chung.

- Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Khắc Q và chị Nguyễn Thị T không vay nợ ai.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0001600 ngày 01 tháng 7 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Khắc Q không phải chịu án phí vụ án.

3. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không được kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS h. Y;
- CCTHADS h. Y;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Nam